

Số: /HD-PGDĐT

Lạc Dương, ngày tháng 9 năm 2022

V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
năm học 2022-2023 đối với GDMN

Kính gửi: Các trường mầm non

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Chỉ thị về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng; Công văn số 1833/SGDDT-GDMN ngày 06/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 đối với Giáo dục mầm non (GDMN), với chủ đề năm học 2022-2023 **“Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo”**, Phòng GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với GDMN như sau:

### **I. Nhiệm vụ chung**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN;
2. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN trong bối cảnh mới;
3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” (LTLTT); triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới;
4. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT), thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo (PCGDMNTEMG) ở những nơi có điều kiện; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi; hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn.

5. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non (CBQL, GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

Năm học 2022-2023, GDMN tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện”.

## **II. Các nhiệm vụ cụ thể**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

1.1. Triển khai các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Thực hiện đúng, đủ các quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 27/2021/NQ-HĐND ngày 4/8/2021 quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 22/5/2019 về phát triển GDMN huyện Lạc Dương giai đoạn 2019-2025; phấn đấu hoàn thành một số chỉ tiêu giai đoạn II (2021-2025) của kế hoạch.

- Triển khai thực hiện các nội dung quy định chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid -19.

1.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình

- Giao quyền tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý, tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non (CSGDMN); tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Các CSGDMN, CBQL, GVMN chủ động trong công tác lập kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong GDMN; đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non. Tổ chức kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học; xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý tài chính nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong các trường mầm non.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với CSGDMN

- Kiểm tra công tác quản lý nhà nước về GDMN đối với các trường mầm non Đa Nhim, Đa Nghị, Đa Sar; kiểm tra chuyên đề đối với các trường còn lại; phối hợp với UBND cấp xã tổ chức kiểm tra điều kiện thành lập, cấp phép hoạt động đối với nhóm trẻ độc lập, tư thục theo quy định tại Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 và kiên quyết đình chỉ đối với các nhóm trẻ không đủ điều kiện hoạt động; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm. Tăng cường công tác kiểm tra sau khi thành lập, cho phép thành lập và cho phép hoạt động các nhóm trẻ theo quy định; tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về quản lý các nhóm, lớp độc lập tư thục; giao Trường Mầm non Sơn Ca tiếp tục quản lý, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho Nhóm trẻ Măng non trên địa bàn thị trấn Lạc Dương. Báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT về hoạt động của Nhóm theo định kỳ và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá quản lý giáo dục đối với các CSGDMN theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trong CSGDMN.

## **2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

2.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 22/5/2019 về phát triển GDMN huyện Lạc Dương giai đoạn 2019-2025; tăng tỷ lệ huy động trẻ Nhà trẻ và trẻ Mẫu giáo 3 - 4 tuổi, duy trì tỷ lệ huy động trẻ Mẫu giáo 5 tuổi theo quy định của tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ bình quân toàn huyện: trẻ Nhà trẻ đạt 28-30%, trẻ Mẫu giáo đạt 88-90%. Tiếp tục tham mưu xây dựng trường mầm non tư thục, nhóm trẻ độc lập, tư thục quy mô trên 7

trẻ ở khu vực đông dân cư đáp ứng nhu cầu huy động trẻ ra lớp, giảm tải áp lực cho các trường mầm non công lập tại các xã đông dân cư (thị trấn Lạc Dương, xã Đa Sar, xã Đa Nhim).

2.2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW và Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, Phòng GDĐT tham mưu cho UBND huyện phương án sắp xếp phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô phát triển; không sáp nhập các trường mầm non vào các trường phổ thông; không sáp nhập trường, điểm trường khi không đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất; việc sáp nhập đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ em; đảm bảo mỗi xã, thị trấn có ít nhất một trường mầm non công lập.

### 2.3. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDMN

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN; tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2019 về “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 – 2025 trên địa bàn huyện Lạc Dương”. Ưu tiên đầu tư kinh phí để xây dựng trường mầm non điển hình đổi mới (**thí điểm tại trường mầm non Sơn Ca, thị trấn Lạc Dương**). Chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm ưu tiên dành đất cho CSGDMN, đầu tư CSVC để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp; tăng tỷ lệ phòng học kiên cố nhằm duy trì và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; đảm bảo sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định.

- Tiếp tục tham mưu đầu tư kinh phí cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Rà soát, bổ sung đồ chơi, học liệu tại các CSGDMN đảm bảo quy định về số lượng và chất lượng; bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị; tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN, theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.

### 2.4. Tiếp tục duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Quan tâm đầu tư cải tạo CSVC cho các trường mầm non đã đạt chuẩn hiện đang xuống cấp không đảm bảo điều kiện duy trì kết quả đạt chuẩn: Trường Mầm non Hòa Mi, Mầm non Đa Sar.

Chỉ đạo các trường mầm non tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá theo quy định. Riêng đối với Trường Mầm non Đa Sar tiến hành rà soát các điều kiện và hoàn thiện hồ sơ minh chứng đầu tháng 11 để đăng ký đánh giá ngoài và duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

2.5. Thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

### **3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030**

3.1. Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMNTENT đảm bảo quy trình, hiệu quả: Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

3.2. Tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện về đội ngũ và CSVC đảm bảo để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu cơ sở vật chất. Tham mưu chính quyền địa phương kế hoạch triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo, tiến tới đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030.

3.3. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGDMNTNT theo quy định; tăng cường công tác phối hợp với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thực hiện tốt công tác điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác.

### **4. Nâng cao chất lượng hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

4.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN, thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh.

- Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của CSGDMN; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các CSGDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Tăng cường tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ tham gia các lớp học bơi đối với các gia đình có điều kiện; không để trẻ tự chơi một mình ở gần

những nơi có chứa nước như: ao tưới, hồ chứa nước, ... thùng chứa nước trong nhà trường, gia đình cần có nắp đậy cẩn thận tránh tai nạn đuối nước xảy ra với trẻ.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong các CSGDMN nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ tại các CSGDMN; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

4.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em

- Tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong CSGDMN; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em; thực hiện tốt công tác y tế trường học, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (*Thời gian cân đo và chấm biểu đồ cho trẻ theo quý vào ngày 6/9, 6/1, 6/5; trẻ suy dinh dưỡng theo dõi hằng tháng*); phối hợp với Trạm y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong CSGDMN. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại CSGDMN.

- Tiếp tục xây dựng mô hình bữa ăn gia đình cho trẻ tại Trường Mầm non Sơn Ca và nhân rộng tại Trường Mầm non Đa Sar. Xây dựng mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc trẻ tại Trường Mầm non Long Lanh và Trường Mầm non Đưng K'Nờ; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng; huy động sự đóng góp của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc tổ chức bữa ăn bán trú và công trình vệ sinh,

nước sạch; có giải pháp hỗ trợ, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ em ở vùng khó khăn.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

4.3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" gắn với việc thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm". Tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" tại Trường Mầm non Đa Sar, xã Đa Sar.

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

+ Thực hiện hiệu quả Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021 – 2025". Tổ chức thực hiện các Tiêu chí xây dựng trường mầm non LTLTT theo Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 trong đó tập trung xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện và đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm lấy trẻ em làm trung tâm. Trong năm học, tiến hành kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 334/KH-PGDĐT ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại cơ sở.

+ Tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS" theo Kế hoạch số 226/KH-PGDĐT ngày 22/6/2022; chú trọng xây dựng môi trường TCTV cho trẻ gắn với việc xây dựng môi trường giáo dục LTLTT; nâng cao chất lượng hoạt động TCTV dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em người DTTS.

+ Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về giáo dục hoà nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt tại các cơ sở GDMN.

+ Tăng cường hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở vùng đặc biệt khó khăn; Trường Mầm non Sơn Ca tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho nhóm trẻ Măng Non.

+ Tiếp tục thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non giai đoạn 2021-2024 theo Kế hoạch số 135/KH-PGDĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021. Xây dựng mô hình điểm tại Trường Mầm non Hòa Mi, thị trấn Lạc Dương về thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam". Tổ chức

Hội thi “Bé với an toàn giao thông” nhằm giúp trẻ giao lưu, trải nghiệm các kiến thức, kỹ năng, thái độ khi tham gia giao thông đường bộ (*Dự kiến thời gian tổ chức hội thi vào tháng 03/2023*).

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

+ Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung trên trang của Bộ GD&ĐT và trang Youtube Phòng Giáo dục Mầm non Sở GD&ĐT, xây dựng kho học liệu của Phòng GD&ĐT để hỗ trợ thực hiện Chương trình, đặc biệt trong điều kiện diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác.

+ Đẩy mạnh ứng dụng môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, nhà trường trong đổi mới phương pháp tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục mầm non và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

+ Tiếp tục tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh tại Trường Mầm non Sơn Ca và Trường Mầm non Họa Mi, nhân rộng tại Trường Mầm non Đa Sar và các trường mầm non mà phụ huynh có nhu cầu. Đảm bảo các điều kiện quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo. Lựa chọn tài liệu đã được Bộ GD&ĐT thẩm định, cho phép ban hành để sử dụng trong quá trình tổ chức cho trẻ là quen với tiếng Anh. Triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện.

+ Nâng cao hiệu quả chuyên đề “Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non” phù hợp với Chương trình giáo dục hiện hành. Tổ chức chuyên đề theo cụm nhằm giúp giáo viên học hỏi, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong việc nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Giao cụm trưởng cụm I và cụm II xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề báo cáo về Phòng GD&ĐT để kịp thời tư vấn, hỗ trợ khi thực hiện chuyên đề.

+ Xây dựng chuyên đề “Làm quen với toán” nhằm giúp giáo viên tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc vận dụng phương pháp tổ chức các hoạt động



làm quen với toán cho trẻ mẫu giáo (*Dự kiến thời gian tổ chức chuyên đề vào tháng 10 tại trường Mầm non Họa Mi, thị trấn Lạc Dương*).

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường, kịp thời điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế về sự phát triển của trẻ tại địa phương, về đội ngũ và cơ sở vật chất của nhà trường.

## **5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non**

5.1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 637/KH-BGDĐT ngày 8/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tập huấn hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non sau sửa đổi phù hợp với bối cảnh hiện nay và Kế hoạch số 215/KH-BGDĐT ngày 15/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại nhóm trẻ độc lập, tư thục. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng của giáo viên người DTTS, giáo viên có khả năng sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ. Tiếp tục tham mưu Lãnh đạo địa phương xây dựng và mở rộng mô hình dạy tiếng DTTS cho giáo viên công tác tại các trường có đông trẻ DTTS.

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các CSGDMN theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019.

5.2. Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2020-2025 theo Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 13/11/2020, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn trình độ được đào tạo và tiếp tục đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định hiện hành.

- Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; nâng tỷ lệ GVMN có trình độ đào tạo đạt chuẩn từ 98% trở lên, trong đó đạt trình độ đào tạo trên chuẩn 65%; 100% CBQL, GVMN biết UDCNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên. Tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định.

- Chỉ đạo đội ngũ CBQL, GVMN ở các CSGDMN công lập, tư thục, dân lập thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý CSGDMN, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

5.3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu các cấp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, các đơn vị thiếu giáo viên bố trí bảo đảm ít nhất 02 giáo viên/lớp; tham mưu UBND huyện tuyển dụng kịp thời đối với GVMN đang hợp đồng trong chỉ tiêu nhằm đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường. Thực hiện nghiêm túc chính sách đối với đội ngũ tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 09/8/2020 của Chính phủ quy định Chính sách phát triển GDMN, trong đó có XHH dịch vụ chăm sóc trẻ buổi trưa (bán trú), dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ ngoài giờ làm việc theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 04/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

5.4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành; tiếp tục tham mưu có các chính sách ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong ngành giáo dục, có chính sách thu hút giáo viên mầm non.

## **6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Thực hiện Nghị định số 86 của Chính phủ về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Phối hợp với các phòng, ban ngành tổ chức xây dựng kế hoạch, lộ trình thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN giai đoạn 2019- 2025; tiếp tục tuyên truyền, huy động sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại vùng khó khăn.

- Hướng dẫn các CSGDMN nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất

lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường hợp tác và đầu tư với nước ngoài, khuyến khích hợp tác với các cơ sở GDĐT từ các quốc gia phát triển.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong GDMN tại địa phương, tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện đổi mới nội dung chương trình, phương pháp GDMN trong các CSGDMN có điều kiện, cơ hội tiếp cận và hội nhập.

### **7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin**

- Triển khai Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa CSDL ngành và dữ liệu PCGD-XMC.

- Thực hiện nghiêm Công văn 154/PGDĐT ngày 02/6/2021 về thực hiện Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non, thực hiện hồ sơ điện tử, đảm bảo tính liên thông trực tuyến từ các CSGDMN tới cấp phòng, sở để đảm bảo chất lượng quản lý và kiểm tra, giám sát. Tiếp tục ứng dụng phần mềm XBOT quản lý các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tiếp tục duy trì sinh hoạt tổ CNTT; xây dựng kho học liệu trực tuyến dùng chung cho các cơ sở GDMN trên địa bàn huyện. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBQL, GV, NV các cơ sở GDMN trong việc quản lý, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả website của cơ sở GDMN trong việc thông tin, truyền thông về các hoạt động của nhà trường; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN tại cơ sở.

- Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBGVNV cơ sở GDMN.

### **8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non**

- Chủ động thông tin, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN. Lựa chọn và gửi bài viết về tấm gương điển hình về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo 02 đợt (*đợt 1 vào ngày 05/10, đợt 2 vào ngày 05/4*).

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về công tác phổ biến và hướng dẫn các CSGDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương trình GDMN; tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tăng cường hình thức tuyên truyền qua hệ thống phát thanh của nhà trường; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn phụ huynh về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; đặc biệt tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, tránh việc thừa phòng học nhưng trẻ nhà trẻ không được đến trường.

### **III. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ vào nội dung hướng dẫn tại văn bản này và tình hình cụ thể của đơn vị, các cơ sở GDMN chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 đối với Giáo dục Mầm non và gửi về Phòng GDĐT để được phê duyệt trước khi triển khai thực hiện tại đơn vị trước ngày 20/9/2022. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các trường mầm non báo cáo về Phòng GDĐT (qua bộ phận Mầm non) để hướng dẫn xử lý kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GDMN-GDTH Sở GDĐT (để b/c);
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Các trường mầm non;
- Nhóm trẻ Măng non;
- Lưu VT, CM MN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Phạm Hồng Thái**

**Phụ lục 1****LỊCH NỘP BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIÁO DỤC MẦM NON  
NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-PGDĐT ngày tháng năm 2022 của Phòng  
GDĐT)

<b>T T</b>	<b>Kỳ báo cáo</b>	<b>Thời gian nộp</b>	<b>Báo cáo cần nộp</b>	<b>Hình thức báo cáo</b>
	Báo cáo đầu năm học	Ngày 04/11/2022	(1) Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non đầu năm học 2022-2023 (theo đề cương gửi kèm). (2) Biểu thống kê giáo dục mầm non kỳ đầu năm học (EMIS), thời gian nộp quy định tại Thông tư 24/2018/TT-BGDĐT và văn bản của Bộ GDĐT (Biểu 01-MN-ĐN - Trích xuất trên phần mềm CSDL ngành, đã được kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu).	Các đơn vị báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua:  (1) Hệ thống hành chính điện tử (ioffice)  (2) Bản mềm qua thư điện tử:  <a href="mailto:pgdlacduong.lamdong@moet.edu.vn">pgdlacduong.lamdong@moet.edu.vn</a>
	Báo cáo tổng kết năm học	Ngày 26/5/2023	(1) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm học theo Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với Giáo dục mầm non; (2) Biểu mẫu thống kê số liệu về Giáo dục Mầm non kỳ cuối năm học (EMIS): thời gian nộp quy định tại Thông tư 24/2018/TT-BGDĐT và văn bản của Bộ GDĐT (Biểu mẫu số 01-MN-CN - Trích xuất trên phần mềm CSDL ngành, đã được kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu) và biểu mẫu Excel gửi kèm công văn này.	

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON**  
**ĐẦU NĂM HỌC 2022-2023**

*Các đơn vị báo cáo theo cấu trúc và nội dung sau:*

**1. Các văn bản trọng tâm đã triển khai**

**2. Quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ, CSVC** (biểu mẫu Excel kèm theo).

**\* Lưu ý:**

*Đơn vị nộp kèm biểu thống kê Emis đầu năm học (trích xuất trên cơ sở dữ liệu ngành, đã kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu). Cách thức thống kê theo hướng dẫn tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.*

*Riêng nhóm/lớp ĐLTT chưa được cấp phép đề nghị không thống kê số lượng trẻ, đội ngũ, CSVC.*

*Đối với cơ sở ĐLTT (đã được cấp phép): Thống kê đầy đủ các mục.*

**3. Kinh phí**

*Đơn vị báo cáo kết quả đầu tư về kinh phí để đầu tư xây dựng CSVC, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho năm học mới 2022-2023.*

**4. Khó khăn, vướng mắc**

**5. Kiến nghị, đề xuất.**

**Phụ lục 3**

UBND HUYỆN LẠC DƯƠNG  
TRƯỜNG MẦM NON .....

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2022-2023**

(Số liệu thống kê tại thời điểm 26/5/2023)

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-PGDĐT về việc  
Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2022-2023)

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>
<b>I.</b>	<b>Trường</b>	trường	0
	Nhà trẻ	trường	
	Trường mẫu giáo	trường	
	Trường mầm non	trường	
	Công lập (bao gồm: Nhà trẻ, trường MG, Trường MN)	trường	
	Trường đạt chuẩn quốc gia	trường	
	Trường đạt chuẩn quốc gia công nhận mới trong năm học 2022-2023	trường	
	Số cơ sở GDMN thực hiện Chương trình tích hợp	cơ sở	
	Số cơ sở GDMN tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh	cơ sở	
	Số cơ sở GDMN được công nhận trường học an toàn PCTNTT theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT	cơ sở	
	Số cơ sở GDMN độc lập được công nhận trường học an toàn PCTNTT theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT	cơ sở	
	Nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ	cơ sở	
	Nhóm trẻ độc lập quy mô trên 07 trẻ	cơ sở	
	Lớp mẫu giáo độc lập	cơ sở	
<b>II.</b>	<b>Nhóm, lớp</b>	nhóm, lớp	0
	Nhóm trẻ	nhóm	
	Lớp mẫu giáo	lớp	
	Nhóm, lớp công lập (bao gồm cả nhóm trẻ và lớp mẫu giáo)	nhóm, lớp	

<b>III.</b>	<b>Trẻ em</b>	người	0
<b>3.1</b>	Trẻ em nhà trẻ trong độ tuổi	người	
	Trẻ em nhà trẻ đến trường, lớp	người	
	Trẻ em nhà trẻ được học 2buổi/ngày	người	
	Trẻ em nhà trẻ được ăn bán trú	người	
	Trẻ em nhà trẻ khuyết tật	người	
	Trẻ em nhà trẻ khuyết tật được hòa nhập	người	
<b>3.2</b>	Trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi	người	
	Trẻ em mẫu giáo đến trường lớp	người	
	Trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh	người	
	Trẻ em mẫu giáo được học 2buổi/ngày	người	
	Trẻ em mẫu giáo được ăn bán trú	người	
	Trẻ em mẫu giáo khuyết tật được hòa nhập	người	
	Trẻ em mẫu giáo khuyết tật	người	
<b>3.3</b>	Trẻ em 5 - 6 tuổi đến trường, lớp	người	
	Trẻ em 5 - 6 tuổi được học 2buổi/ngày	người	
	Trẻ em 5 - 6 tuổi được ăn bán trú	người	
	Tổng số trẻ em công lập (bao gồm cả nhà trẻ và mẫu giáo)	người	
	Trẻ em nhà trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng	người	
	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	người	
	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	người	
	Trẻ thừa cân, béo phì	người	
	Trẻ em mẫu giáo được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng	người	
	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	người	
	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	người	
	Trẻ thừa cân, béo phì	người	
<b>IV.</b>	<b>Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên</b>	người	<b>0</b>
<b>4.1.</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	người	<b>0</b>
4.1.1.	Hiệu trưởng	người	0
	- Hiệu trưởng nhà trẻ	người	
	- Hiệu trưởng mẫu giáo , mầm non	người	
4.1.2.	Phó Hiệu trưởng	người	0



	- Phó Hiệu trưởng nhà trẻ	người	
	- Phó Hiệu trưởng mẫu giáo, mầm non	người	
	Tổng số Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng công lập (bao gồm nhà trẻ và mẫu giáo)	người	
<b>4.2.</b>	<b>Giáo viên</b>	người	<b>0</b>
4.2.1.	Giáo viên nhà trẻ	người	
	Đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên	người	
	Trên chuẩn	người	
4.2.2.	Giáo viên mẫu giáo	người	
	Đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên	người	
	Trên chuẩn	người	
4.2.3	Tổng số giáo viên công lập (bao gồm cả giáo viên nhà trẻ và mẫu giáo)	người	
<b>4.3.</b>	<b>Nhân viên</b>	người	<b>0</b>
4.3.1.	Nhân viên nhà trẻ	người	
4.3.2.	Nhân viên mẫu giáo, mầm non	người	
4.3.3.	Tổng số nhân viên công lập (bao gồm cả nhân viên nhà trẻ và mẫu giáo)	người	
<b>V.</b>	<b>Tổng số Phòng học</b>	phòng	<b>0</b>
5.1	Trong đó: Phòng học kiên cố	phòng	
5.2	Phòng học bán kiên cố	phòng	
5.3	Phòng học tạm	phòng	
5.4	Phòng học nhờ, mượn	phòng	
5.5	Tổng số phòng học công lập (bao gồm phòng học kiên cố, bán kiên cố, tạm)	phòng	
<b>VI</b>	<b>Tổng số phòng phục vụ học tập</b>	<b>phòng</b>	<b>0</b>
6.1	Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật	phòng	
6.2	Nhà bếp	phòng	
6.3	Nhà vệ sinh	phòng	
<b>VII</b>	<b>Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi</b>	<b>Bộ</b>	<b>0</b>
	Tổng số điểm trường (gồm cả điểm trung tâm và điểm lẻ)	điểm	
	Tổng số điểm trường (gồm cả điểm trung tâm và điểm lẻ) có sân chơi	điểm	

	Tổng số điểm trường (gồm cả điểm trung tâm và điểm lẻ) có nhà bếp	điểm	
	Tổng số điểm trường (gồm cả điểm trung tâm và điểm lẻ) có nhà vệ sinh	điểm	
	Số điểm trường lẻ	điểm	
	Số điểm trường lẻ có sân chơi	điểm	
	Số điểm trường lẻ có nhà bếp	điểm	
	Số điểm trường lẻ có nhà vệ sinh	điểm	
	Số nhóm, lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định	Nhóm, lớp	
	Số trường có phòng giáo dục thể chất	Trường	
	Số trường có thiết bị, đồ chơi ngoài trời tối thiểu theo quy định	Trường	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đơn vị cấp xã</b>	xã	
	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGDMNTE5T	xã	
	Tổng số đơn vị cấp huyện	huyện	
	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGDMNTE5T	huyện	